*Năm học : 2023-2024*

**CHƯƠNG IV. ĐÔNG NAM Á**

**TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X**

Tiết 19,20- Bài 11**: CÁC QUỐC GIA SƠ KÌ Ở ĐÔNG NAM Á**

Ngày soạn: 02/12/2023

Ngày giảng: 6A- 06/12/2023 6B- 05 /12/2023

6C- 12/12/2023 6D-06/12/2023

|  |  |
| --- | --- |
| **20526659_684991958366288_984150484_n** |  |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

* Trình bày được sơ lược vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.
* Trình bày được quá trình xuất hiện và sự giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.

***2. Về năng lực:***

- **Năng lực chung**

+ Tự chủ và tự học: Tự đặt được mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện.

+ Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ cá nhân, nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp bản thân.

+ Giải quyết vấn đề sáng tạo: Phân tích, tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- **Năng lực riêng**

+ Tìm hiểu lịch sử: Khai thác các thông tin có trong hình ảnh, tư liệu, đọc bản đồ xác định mối liên hệ giữa các quốc gia Đông Nam Á thời cổ với các nước Đông Nam Á hiện tại.

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: Nêu được vị trí địa lý của khu vực. Miêu tả được sự xuất hiện của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á. Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các quốc gia Đông Nam Á.

+ Vận dụng kiến thức đã học để liên hệ với tình hình hiện tại.

***3. Về phẩm chất:***

* Nhân ái, biết tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa, học hỏi để hòa nhập.
* Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa chung của khu vực ĐNÁ.
* Giáo dục tinh thần chung thống nhất của khu vực và hướng tới cộng đồng chung ASEAN

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **b) Nội dung**:  **GV:** Chiếu lược đồ ĐNÁ và giao nhiệm vụ.  **HS** quan sát hình ảnh, trao đổi để trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:** - HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức ban đầu về ĐNÁ  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chiếu lược đồ ĐNÁ ngày nay và đặt câu hỏi:  ? Em hiểu thế nào là ĐNÁ?  ? Đông Nam Á ngày nay gồm bao nhiêu quốc gia, em có thể chỉ vị trí các quốc gia đó trên lược đồ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, chỉ lược đồ và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát, chỉ lược đồ trả lời câu hỏi của GV.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện hs lên trình bày, chỉ bản đồ.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi, chỉ tên các nước trên lược đồ.  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. “Cái nôi” của nền văn minh lúa nước** | | |
| **a) Mục tiêu:** HS nhận biết được vị trí địa lí của Đông Nam Á trên bản đồ. HS nhận biết được đặc điểm nổi bật về địa hình của Đông Nam Á.  **b) Nội dung:** GV yêu cẩu HS quan sát lược đồ hình 12.1 (tr.63), kết hợp khai thác thông tin trong SGK để khai thác  **c) Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên  **d) Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**   * GV yêu cẩu HS quan sát lược đồ hình 1 (tr.52), kết hợp khai thác thông tin trong SGK đặt câu hỏi. **Nhóm bàn – 2 bạn (3 phút)**   ? Em hãy xác định vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á?  ? Vị trí địa lí này mang đến những thuận lợi, khó khăn nào cho cuộc sống của cư dân Đông Nam Á?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **HS:**  - Quan sát ngữ liệu trong SGK.  - Làm việc nhóm, suy nghĩ tìm câu trả lời.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** mời HS 1 vài nhóm lên chỉ trên lược đổ và trình bày vị trí địa lí của Đông Nam Á  **HS** nhận biết được vị trí địa lí của Đông Nam Á trên bản đồ.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình.  GV có thể mở rộng kiến thức Đông Nam Á nằm ở "ngã tư đường" giữa [châu Á](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2u_%C3%81) và [châu Đại Dương](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2u_%C4%90%E1%BA%A1i_D%C6%B0%C6%A1ng), [Thái Bình Dương](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_B%C3%ACnh_D%C6%B0%C6%A1ng) và [Ấn Độ Dương](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/%E1%BA%A4n_%C4%90%E1%BB%99_D%C6%B0%C6%A1ng). [Eo biển Ma-lắc-ca](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Eo_bi%E1%BB%83n_Malacca) chính là "yết hầu" của giao lộ này, địa vị chiến lược trọng yếu vô cùng. | - Đông Nam Á nằm ở phía đông nam của châu Á, cầu nối giữa Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương; là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải.  - Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, lượng mưa lớn, thuận lợi trồng cây lúa nước. | |
|  | | |
| **2. Quá trình hình thành các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á** | | |
| **a. Mục tiêu:** HS rút ra được quá trình hình thành các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á  **b. Nội dung:**  GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:  Hoạt động nhóm: **Khăn phủ bàn – 7 phút.**  ? Đọc thông tin trang 51, em hãy cho biết cơ sở hình thành các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á?  ? Đọc thông tin kết hợp chỉ trên lược đồ H1 (T52) một số quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á?  ? Đọc tư liệu và quan sát hình 2, 3 để trả lời câu hỏi: Tư liệu và hình ảnh chứng tỏ điều gì về giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á vào những thế kỉ đầu Công nguyên?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - GV mở rộng: Các vương quốc được hình thành ở cả Đông Nam Á, nhưng nhiều nhất là ở lục địa vì có điều kiện tự nhiên thuận lợi, sông lớn tạo điều kiện cho người dân tụ họp thành các làng xã.  - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | | - Cơ sở hình thành:  + Sự phát triển kinh tế nghề nông trồng lúa nước và một số nghề thủ công đúc đồng, rèn sắt, dệt, gốm.  + Sự giao lưu kinh tế, văn hoá với Ấn Độ, Trung Quốc.  - Một số quốc gia sơ kì:  + Văn Lang, Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam (Việt Nam)  + Các quốc gia ở hạ lưu sông Chao Phray-a (Thái Lan)  + Các đảo thuộc In-đo-nê-xi-a.  - Buôn bán đường biển phát triển như cảng Óc Eo (Việt Nam), Ta-cô-la (Thái Lan) |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**

**Bài tập 1:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Câu 1: Vì sao khu vực Đông Nam Á có vị trí địa lí rất quan trọng?

1. Nằm giáp Trung Quốc.
2. Nằm giáp Ấn Độ.
3. Tiếp giáp với khu vực châu Á gió mùa.
4. Nằm trên con đường biển nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

Câu 2: Khu vực Đông Nam Á được coi là?

1. Cầu nối giữa Trung Quốc và Ấn Độ.
2. “ngã tư đường của thế giới”.
3. “cái nôi” của thế giới.
4. trung tâm của thế giới.

Câu 3: Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở hình thành của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á?

1. Nông nghiệp trồng lúa nước.
2. Giao lưu kinh tế - văn hoá với Ấn Độ, Trung Quốc.
3. Thương mại đường biển rất phát triển.
4. Thủ công nghiệp phát triển với các nghề rèn sắt, đúc đồng...

Câu 4: Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á ra đời vào khoảng thời gian nào?

1. Thiên niên kỉ II TCN.
2. Từ thế kỉ VII TCN đến thế kỉ VII.
3. Thế kỉ VII TCN.
4. Thế kỉ X TCN.

Câu 5: Theo em, nét tương đồng về kinh tế của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á so với Hy Lạp và La Mã cổ đại là gì?

1. Kinh tế nông nghiệp phát triển.
2. Các nghề thủ công rèn sắt, đúc đồng giữ vị trí rất quan trọng.
3. Thương mại đường biển thông qua các hải cảng.
4. Kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp giữ vai trò chủ đạo.

Đáp án: 1- D; 2-B; 3-C; 4B; 5-C

**Câu 1:** Tác động của việc giao lưu thương mại đối với sự ra đời của các quốc gia sơ kì ĐNÁ như thế nào?

**Câu 2:** Dựa vào lược đồ H1 (T52, SGK), hãy lập bảng theo mẫu sau và điền những nội dung phù hợp.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

Gv chốt KT: Câu 1. Thông qua giao lưu thương mại, kích thích nền kinh tế các vương quốc Đông Nam Á sơ kì phát triển nhanh hơn, mạnh hơn.

Đồng thời, qua đó, tăng cường tiếp xúc, giao lưu văn hoá với các nến văn hoá lớn, học tập chữ viết, cách tổ chức nhà nước, kĩ thuật, nghệ thuật, tư tưởng,...

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS (HS sưu tầm sự hình thành và phát triển của một vương quốc).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Câu 2.** Sưu tầm thông tin từ sách báo và internet về quá trình hình thành của một quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á mà em thích và chia sẻ với bạn.

**Câu 3.** Sưu tầm những câu thành ngữ, tục ngữ của người Việt liên quan đến lúa, gạo.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

GV hướng dẫn HS tìm thông tin cơ bản: Thời gian tồn tại của các quốc gia đó, bộ máy nhà nước được tổ chức thế nào, hoạt động kinh tế nổi bật là gì,...

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT đã hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
| * *Chuột sa chĩnh gạo* * *Gạo đổ bốc chẳng đầy thưng* * *Gạo thóc về ngài, tấm cám vê tôi* * *Cơm hẩm cà thiu* * *Cơm hàng cháo chợ* * *Cơm hẩm ăn với rau dưa*   *Quan họ làm khách em chưa hài lòng* | * *Cơm khô là cơm thảo*   *Cơm nhão là cơm hà tiện*   * *Cơm không ăn gạo còn đó* * *Cơm là gạo áo là tiền* * *Cơm lạnh canh nguội* * *Cơm nắm muối vừng* * *Cơm sôi bớt lửa chồng giận bớt lời* |

**TÀI LIỆU TH AM KHẢO**

* Quê hương của cây lúa nước ở đâu?

Quê hương của cây lúa, không như nhiều người tưởng là ở Trung Quốc hay Ấn Độ, mà là ở vùng Đông Nam Á, vì vùng này khí hậu ẩm và có điều kiện lí tưởng để phát triển nghề trồng lúa. Theo các nhà khảo cổ học, cây lúa ở vùng Đông Nam Á được trồng từ khoảng 10 000 năm TCN. Từ Đông Nam Á, nghề trồng lúa được du nhập vào Trung Quốc, rồi lan sang Nhật Bản, Hàn Quốc.

* Về đồng tiền vàng La Mã ở di chỉ Óc Eo:

Ngoài những nội dung như hướng dẫn ở phẩn trên, GV có thể khai thác thêm thông tin liên quan trên internet.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***